

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Thanh Hóa; Công văn số 474/UBND-THKH ngày 09/01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội do Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm chủ đầu tư; Công văn số 3822/UBND-CN ngày 22/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án, bổ sung một số công việc thuộc dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm Y tế huyện, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 6801/SXD-HĐXD ngày 12/9/2024 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Thanh Hóa; của Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 1147/TTr-BQL ngày 29/8/2024 (kèm theo hồ sơ dự án).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Thông tin chung về dự án

Dự án đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 17/4/2023; quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm y tế các huyện: Hà Trung, Hoàng Hóa, Thiệu Hóa, Triệu Sơn, Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; tổng mức đầu tư: 150,0 tỷ đồng. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C, Công trình dân dụng, cấp III. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023. Hiện nay, các hạng mục công trình thuộc dự án đã cơ bản hoàn thành việc thi công xây dựng.

2. Lý do điều chỉnh dự án: Thực hiện điều chỉnh dự án theo nội dung Công văn số 474/UBND-THKH ngày 09/01/2024 và Công văn số 3822/UBND-CN ngày 22/3/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án, bổ sung một số công việc thuộc dự án Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm Y tế huyện, tỉnh Thanh Hóa.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung:

a) Điều chỉnh tổng mặt bằng Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn, Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa:

- Điều chỉnh diện tích tổng mặt bằng Trung tâm y tế huyện Triệu Sơn từ 3.025,6 m² thành 3.200 m².

- Điều chỉnh diện tích tổng mặt bằng Trung tâm y tế huyện Thiệu Hóa từ 4.186,04 m² thành 3.878,54 m².

b) Bổ sung mua sắm các trang thiết bị y tế phục vụ công tác chuyên môn cho các Trung tâm Y tế huyện: Hà Trung, Hoàng Hóa, Triệu Sơn, Thiệu Hóa, Yên Định.

c) Điều chỉnh nhóm dự án: Dự án nhóm B.

d) Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

đ) Điều chỉnh cơ cấu các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 150.000.000.000 đồng; trong đó:

- | | |
|----------------------------|-----------------------|
| - Chi phí bồi thường, GPMB | 2.101.084.543 đồng; |
| - Chi phí xây dựng: | 110.467.682.514 đồng; |
| - Chi phí thiết bị: | 25.296.323.961 đồng; |

- Chi phí quản lý dự án: 2.464.212.191 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 7.077.334.841 đồng;
- Chi phí khác: 1.068.663.799 đồng;
- Chi phí dự phòng: 1.524.698.150 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

e) **Các nội dung khác:** Thực hiện theo Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa) có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng công trình; xác định chính xác giá trị dự toán xây dựng công trình và các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

2. Sở Xây dựng, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán,...) về kết quả thẩm định, tính chính xác, hợp pháp của nội dung hồ sơ dự án trình phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX, CN.

(DA-MSS)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án: Đầu tư xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	TMDT theo QĐ số 1261/QĐ-UBND ngày 17/4/2023	Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)-(3)
I	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TĐC	2.316.611.760	2.101.084.543	-215.527.217
1	Trung tâm y tế Hà Trung	705.827.760	643.154.043	
2	Trung tâm y tế Hoằng Hóa	145.860.000	0	
3	Trung tâm y tế Thiệu Hóa	698.394.000	508.372.000	
4	Trung tâm y tế Yên Định	766.530.000	949.558.500	
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG	97.056.019.726	110.467.682.514	13.411.662.788
III	CHI PHÍ THIẾT BỊ	24.170.848.844	25.296.323.961	1.125.475.117
1	Thiết bị công trình	21.075.638.844	14.872.323.961	
2	Thiết bị y tế	3.095.210.000	10.424.000.000	
IV	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	2.210.114.926	2.464.212.191	254.097.266
V	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	6.970.486.915	7.077.334.841	106.847.926
VI	CHI PHÍ KHÁC	974.908.910	1.068.663.799	93.754.889
VII	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	16.301.008.920	1.524.698.150	-14.776.310.769
	TỔNG CỘNG:	150.000.000.000	150.000.000.000	0
	LÀM TRÒN	150.000.000.000	150.000.000.000	0